

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3    CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ H2                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/2022/QĐST-HNGĐ

*Quận 3, ngày 10 tháng 3 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 739/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thụy Hải L, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 205/39/74 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố H2.

Người yêu cầu: Ông Lai Vĩnh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Đường 3/2, Phường 16, Quận M, Thành phố H2.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 99, Quyền số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố H2, cấp ngày 05 tháng 8 năm 2003 thì bà Nguyễn Thụy Hải L và ông Lai Vĩnh H có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản H giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy Hải L và ông Lai Vĩnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thụy Hải L và ông Lai Vĩnh H có 01 người con chung là Lai Gia H3, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2004.

Giao người con chung là Lai Gia H3, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2004 cho bà Nguyễn Thụy Hải L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thụy Hải L và ông Lai Vĩnh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Lai Vĩnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thụy Hải L và ông Lai Vĩnh H chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thụy Hải L và ông Lai Vĩnh H đã nộp, theo biên lai số AA/2021/0006792 ngày 22 tháng 12 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Bà Nguyễn Thụy Hải L và ông Lai Vĩnh H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. H2;
- VKSND Quận B;
- Chi cục THA Dân sự Quận B;
- UBND Phường 16, Q. M, Tp. H2;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Hoa**